



**Tạp chí**

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

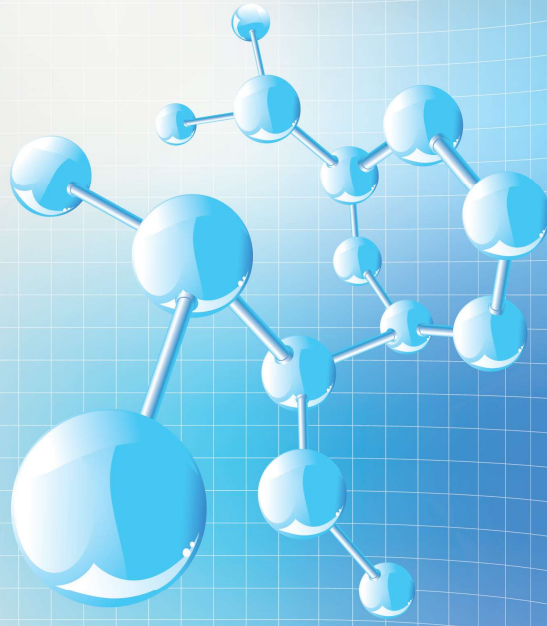
**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X

Số 2 (77) 2022

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

P.ISSN 1859-4190 - E.ISSN 2815-553X



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**



Địa chỉ:

- Số 1: Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học/Quốc lộ 37, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: (0220) 3882.269 Fax: (0220) 3882.921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X

**Số 2 (77)  
2022**



**Địa chỉ Email:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882.921, Hotline: 0912.107858/0936.847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

**P. ISSN 1859-4190**  
**E. ISSN 2815-553X**

**Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

**Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

**Thư ký Tòa soạn**

TS. Ngô Hữu Mạnh

**Hội đồng Biên tập**

NGND: TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS: Phạm Thị Ngọc Yến

PGS: TSKH. Trần Hoài Linh

PGS: TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS: TS. Nguyễn Văn Liên

GS: TSKH. Trần Ngọc Hoàn

GS: TSKH. Bành Tiến Long

GS: TS. Trần Văn Địch

GS: TS. Phạm Minh Tuấn

PGS: TS. Lê Văn Học

PGS: TS. Nguyễn Doãn Ý

GS: TS. Đinh Văn Sơn

PGS: TS. Trần Thị Hà

PGS: TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Hiệp

PGS: TS. Nguyễn Thị Bất

GS: TS. Đỗ Quang Kháng

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS: TS. Ngô Sỹ Lương

PGS: TS. Khuất Văn Ninh

GS: TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS: TS. Nguyễn Văn Độ

PGS: TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS: TS. Nguyễn Ngọc Hà

**Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Vân

**Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

**Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

**Office Secretary**

Dr. Ngo Huu Manh

**Editorial Board**

People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof. Dr. Phạm Thị Ngọc Yến

Assoc. Prof. Dr. Trần Hoài Linh

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Quốc Cường

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Văn Liên

Prof. Dr. Sc. Trần Ngọc Hoàn

Prof. Dr. Sc. Bành Tiến Long

Prof. Dr. Trần Văn Địch

Prof. Dr. Phạm Minh Tuấn

Assoc. Prof. Dr. Lê Văn Học

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Doãn Ý

Prof. Dr. Đinh Văn Sơn

Assoc. Prof. Dr. Trần Thị Hà

Assoc. Prof. Dr. Trương Thị Thủy

Dr. Vũ Quang Hiệp

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Thị Bất

Assoc. Prof. Dr. Đỗ Quang Kháng

Prof. Dr. Do Quang Kháng

Dr. Bùi Văn Ngọc

Assoc. Prof. Dr. Ngô Sỹ Lương

Assoc. Prof. Dr. Khuất Văn Ninh

Prof. Dr. Sc. Phạm Hoàng Hải

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Văn Độ

Assoc. Prof. Dr. Đoàn Ngọc Hải

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Ngọc Hà

**Editorial**

MSc. Đoàn Thị Thu Hằng - Head

MSc. Đào Thị Vân

# THẺ LỆ GỬI BÀI

## TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu Khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

- Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tập chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
- Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
- Tòa soạn chỉ nhận bài gửi online trên website <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về toà soạn dưới dạng file điện tử (\*.doc \*.docx và \*.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phán biên thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do toà soạn mời. Toà soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
- Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
- Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
- Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
- Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03-05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
- Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
- Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 x 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt, căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (\*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng MathType hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
- Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
  - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
  - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tập chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
  - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
- Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ [http://tapchikhn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format\\_paper](http://tapchikhn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper)  
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ:

**Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ**

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>

Email: [tapchikhn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhn@saodo.edu.vn)

**Đặc chí Báo sao đỏ**  
Trường Đại học Sao Đỏ.  
Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.  
Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.  
Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

**Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 2 (77) 2022**

**LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA**

Phát triển các giải pháp và thiết bị chiếu tia cực tím (UVC) tiết kiệm và hiệu quả để khử nhiễm nhanh chóng SARS-CoV-2 trên khẩu trang N95	5	Nguyễn Mạnh Cường Đặng Trần Huy Vương Trí Tiếp Chử Đức Hoàng Nguyễn Trọng Các
Giám nhiễu trong mạng hỗn tạp 5G dựa trên thuật toán phân bố tốc độ	11	Nguyễn Thị Quyên Vũ Bảo Tạo Hoàng Thị An
Thiết kế bộ điều khiển thích nghi mờ kép dựa trên phương pháp cuốn chiếu cho tay máy robot công nghiệp	19	Phạm Công Tào Trần Thị Điệp Nguyễn Thị Thảo Nguyễn Trương Huy
Ảnh hưởng của nhiễu lên kênh truyền AWGN và Rayleigh - fading sử dụng điều chế 16PSK trong hệ thống truyền thông không dây	27	Tạ Thị Mai Nguyễn Văn Tiến

**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Nhận diện cảm xúc người học thời gian thực trong lớp học trực tuyến	33	Đặng Thành Trung Phạm Quang Huy Phạm Thị Hường
---	----	--

**LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC**

Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ ép mex đến độ co, độ bền bám dính giữa mex và vải Wool Silk Linen	40	Bùi Thị Loan Tạ Văn Hiến
Laser và ứng dụng laser để cắt vải, da trong công nghiệp	45	Ngô Hữu Mạnh Mạc Thị Nguyên Nguyễn Thị Hồng Nhung
Phân tích, tối ưu hóa kết cấu tàu bằng phương pháp phần tử hữu hạn phi tuyến	50	Vũ Văn Tản
Nghiên cứu sự ảnh hưởng các tham số của phương pháp Polynomial Chaos Creux đến sai số Leave-One-Out	56	Cao Huy Giáp

**NGÀNH TOÁN HỌC**

Tính chất phổ của hàm trong không gian $L_p(\mathbb{R})$ và tập sinh bởi đa thức	61	Nguyễn Kiều Hiền
--	----	------------------

**NGÀNH KINH TẾ**

- Thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trên địa bàn thành phố Chí Linh 65 Vũ Thị Hương
- Bàn về phát triển nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp bền vững của một số vùng và hướng gợi mở cho Đồng bằng sông Hồng 71 Vũ Văn Đông  
Trần Thị Hồng Nhung
- Hình ảnh thương hiệu Trường Đại học Sao Đỏ - tiếp cận từ phía người học 78 Trần Thị Hằng  
Vũ Thị Hương  
Nguyễn Thị Ngọc Mai

**LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM**

- Nghiên cứu ảnh hưởng tương quan và tương tác spin-orbit đến tính chất cộng hưởng từ hạt nhân của  $^{95}\text{Mo}$  trong một số muối molybdat bằng phương pháp phiếm hàm mật độ 86 Phạm Thị Diệp  
Lê Ngọc Hòa

**LIÊN NGÀNH KHOA HỌC TRÁI ĐẤT - MỎ**

- Phát triển du lịch bền vững thành phố Chí Linh trong xu thế hội nhập toàn cầu 93 Trần Thị Mai Hương  
Nguyễn Thị Thảo

**LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC**

- Giải pháp nâng cao chất lượng tự học học phần lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ 58 Nguyễn Thị Hải Hà
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài và sự vận dụng tư tưởng đó ở Việt Nam hiện nay 108 Phùng Thị Lý  
Nguyễn Thị Hải Hà
- Hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ: Thực trạng và giải pháp 115 Nguyễn Thị Hải Hà  
Phạm Xuân Đức  
Phạm Thị Mai  
Nguyễn Thị Hiền  
Lê Thị Huyền
- Những nguyên tắc cơ bản trong nghiên cứu và giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin 123 Nguyễn Thị Nhan  
Vũ Tiến Hiếu



**TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION**

- |  |    |   |
|--|----|---|
| Development of economical and effective ultraviolet (UVC) irradiation solutions and equipment for rapid decontamination of SARS-CoV-2 on N95 respirators | 5  | Nguyen Manh Cuong<br>Dang Tran Huy<br>Vuong Tri Tiep<br>Chu Duc Hoang<br>Nguyen Trong Cac |
| Interference mitigation in 5G heterogeneous networks based on rate allocation algorithm  | 11 | Nguyen Thi Quyen<br>Vu Bao Tao<br>Hoang Thi An  |
| Design dual-fuzzy adaptive controller based on method back-stepping for industrial robotic manipulators  | 19 | Pham Cong Tao<br>Tran Thi Diep<br>Nguyen Thi Thao<br>Nguyen Truong Huy                    |
| Effect of interferences on AWGN and Rayleigh - fading using 16PSK modulation for wireless communication system   | 27 | Ta Thi Mai<br>Nguyen Van Tien   |

**TITLE FOR INFORMATION TECHNOLOGY INDUSTRY**

- |   |    |  |
|---|----|--|
| Real-time learner emotion recognition in online class | 33 | Dang Thanh Trung<br>Pham Quang Huy<br>Pham Thi Huong |
|---|----|--|

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

- |  |    |   |
|--|----|---|
| Study on the influence of fusing parameters on shrinkage, adhesion strength between Interlining and Wool Silk Linen fabric | 40 | Bu Thi Loan<br>Ta Van Hien                              |
| Laser and using laser cutting fabric, leather in industry  | 45 | Ngo Huu Manh<br>Mac Thi Nguyen<br>Nguyen Thi Hong Nhung |
| Structural optimization of ship structures based on structural analysis using nonlinear finite element method              | 50 | Vu Van Tan  |
| Study on the effects of the parameters of the Polynomial Chaos Creux method on the error of Leave-One-Out                  | 56 | Cao Huy Giap  |

**TITLE FOR MATHEMATICS**

- |   |    |                  |
|---|----|------------------|
| Spectral properties of the function space $L_p(\mathbb{R})$ and set generated by polynomial | 61 | Nguyen Kieu Hien |
|---|----|------------------|

**TITLE FOR ECONOMICS**

- Promoting e-commerce promotion activities to expand the consumption market of agricultural products in the area of Chi Linh city 65 Vu Thi Huong
- Discuss the development of human resources for sustainable agriculture in some regions and suggestive directions for the Red river Delta 71 Vu Van Dong  
Tran Thi Hong Nhung
- Brand image of Sao Do University - approach from learners 78 Tran Thi Hang  
Vu Thi Huong  
Nguyen Thi Ngoc Mai

**TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY**

- Study on the relativistic effects and spin-orbit coupling on the nuclear magnetic resonance properties of <sup>95</sup>Mo in some molybdate salts by density functional method 86 Pham Thi Diep  
Le Ngoc Hoa

**TITLE FOR EARTH SCIENCE - MINING**

- Tourism sustainable development of Chi Linh city in the global integration trend 93 Tran Thi Mai Huong  
Nguyen Thi Thao

**TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE**

- Solution to improve the quality of subjects of subjects of Viet Nam community college for students of star university 101 Nguyen Thi Hai Ha
- Ho Chi Minh's thought on respecting intellectuals, respecting talents and the application of that thought in Vietnam today 108 Phung Thi Ly  
Nguyen Thi Hai Ha
- Connecting activities to serve the community of Sao Do University students: Current situation and solutions 115 Nguyen Thi Hai Ha  
Pham Xuan Duc  
Pham Thi Mai  
Nguyen Thi Hien  
Le Thi Huyen
- Basic principles in studying and teaching Marxism - Leninism 123 Nguyen Thi Nhan  
Vu Tien Hieu

# Bàn về phát triển nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp bền vững của một số vùng và hướng gợi mở cho Đồng bằng sông Hồng

Discuss the development of human resources for sustainable agriculture in some regions and suggestive directions for the Red river Delta

Vũ Văn Đông\*, Trần Thị Hồng Nhung

\*Email: duydongvu82@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 13/01/2021

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 14/6/2022

Ngày chấp nhận đăng: 30/6/2022

## Tóm tắt

Phát triển nông nghiệp nhanh và bền vững đang trở thành vấn đề tất yếu ở nước ta hiện nay. Trong đó ngành nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng cũng không nằm ngoài xu hướng ấy. Để thúc đẩy nông nghiệp phát triển bền vững phụ thuộc nhiều yếu tố, trong đó nguồn nhân lực có vai trò rất quan trọng. Trong những năm qua nguồn nhân lực trong ngành nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng đã có những cải thiện đáng kể góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu, nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của ngành. Tuy nhiên, trước những yêu cầu mới đặt ra, nguồn nhân lực trong ngành nông nghiệp của vùng còn bộc lộ nhiều hạn chế. Trong bài này với nguồn dữ liệu thứ cấp từ báo cáo của một số địa phương và số liệu của Tổng cục thống kê công bố gần đây, bằng các phương pháp thống kê, tổng hợp, và phân tích,... tác giả đã tổng quan kinh nghiệm ở một số vùng qua đó đưa ra một số gợi mở nhằm thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực phục vụ nền nông nghiệp bền vững của vùng Đồng bằng sông Hồng trong những năm tiếp theo.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực; phát triển nông nghiệp; nông nghiệp bền vững; đồng bằng sông Hồng.

## Abstract

Rapid and sustainable agricultural development is becoming an inevitable issue in our country today, in which the agricultural sector of the Red River Delta is not an exception to that trend. To promote sustainable agriculture development depends on many factors, of which human resources play a very important role. Over the past years, human resources in the agricultural sector in the Red River Delta have improved significantly, contributing positively to the process of restructuring, improving productivity and competitiveness of the industry. However, before the new requirements set forth, human resources in the agricultural sector of the region still reveal many limitations. In this article, with secondary data sources from the reports of methods and statistics, the statistical methods are synthesized, by the systematic statistical methods, synthesis, analysis, comparison, securities,... The author has reviewed experiences in some regions, thereby giving some suggestions to promote the development of human resources for sustainable agriculture in the Red River Delta in the following years.

**Keywords:** Human resources; agricultural development; sustainable agriculture; red river delta.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề phát triển nông nghiệp nhanh và bền vững trở thành vấn đề tất yếu, là yêu cầu, mục tiêu trong quá trình phát triển ở Việt Nam hiện nay nói chung và vùng Đồng bằng sông Hồng nói riêng.

Trong thực tiễn đã có nhiều lý thuyết phân tích làm rõ về nguồn nhân lực, nguồn nhân lực phục vụ phát triển nhanh và bền vững trong nông nghiệp. Trong chiến lược phát triển cấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng Duyên hải miền Trung, các cấp Đảng bộ đã có những nghị quyết và các cơ quan quản lý Nhà nước cũng có nhiều chính sách phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững và đạt được nhiều thành tựu nhất định.

Trong những năm vừa qua, nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng có những thành tựu nhất định, tuy nhiên còn tồn tại những hạn chế nhất định. Trong những năm tiếp theo để thúc đẩy nông nghiệp phát triển nhanh và bền vững với đúng tiềm năng và mục tiêu của vùng thì việc nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực trong mối quan hệ với phát triển bền vững nông nghiệp là rất quan trọng. Từ các nguồn dữ liệu thứ cấp trong báo cáo của các địa phương và số liệu được Tổng cục thống kê công bố, bằng các phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh, đối chứng,... việc bàn về một số kinh nghiệm đạt được của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng Duyên hải miền Trung về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nền nông nghiệp bền vững từ đó đề xuất hướng gợi mở cho vùng Đồng bằng sông Hồng là rất cần thiết.

Người phản biện: 1. PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung  
2. PGS. TS. Nguyễn Đức Chiện

## 2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

### \* Khái niệm nông nghiệp

Theo từ điển Bách khoa Việt Nam: “*Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất cơ bản của xã hội, sử dụng đất đai để trồng trọt và chăn nuôi, khai thác cây trồng và vật nuôi làm tư liệu và nguyên liệu lao động chủ yếu để tạo ra lương thực thực phẩm và một số nguyên liệu cho công nghiệp. Nông nghiệp là một ngành sản xuất lớn, bao gồm nhiều chuyên ngành: Trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế nông sản; theo nghĩa rộng còn bao gồm cả lâm nghiệp, thủy sản*” [3, tr.614].

### \* Khái niệm nông nghiệp bền vững

Theo định nghĩa của từ điển Đa dạng sinh học và phát triển bền vững NXB Khoa học và Kỹ thuật (2001) nông nghiệp bền vững (Sustainable agriculture) là: “*Phương pháp trồng trọt và chăn nuôi dựa vào việc bón phân hữu cơ, bảo vệ đất màu, bảo vệ nước, hạn chế sâu bệnh bằng biện pháp sinh học và sử dụng ở mức ít nhất năng suất hóa thạch không tái tạo*” [4, tr.615].

Từ những quan điểm về phát triển nông nghiệp bền vững đã trình bày ở trên, theo tác giả có thể hiểu: *Phát triển nông nghiệp bền vững là quá trình phát triển gắn với quá trình khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn lực tự nhiên, tổ chức sản xuất, áp dụng kỹ thuật và xây dựng thể chế phù hợp, đảm bảo tính bền vững về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Phát triển nông nghiệp không chỉ thỏa mãn nhu cầu của hiện tại mà còn không làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển của tương lai.*

### \* Khái niệm về nguồn nhân lực

Theo Tác giả Nguyễn Tiệp nguồn nhân lực được hiểu theo hai nghĩa, nghĩa rộng: “*Nguồn nhân lực bao gồm toàn bộ dân cư có khả năng lao động*”. Theo nghĩa hẹp: “*Nguồn nhân lực bao gồm nhóm dân cư trong độ tuổi lao động có khả năng lao động*” [5].

Từ các quan niệm đã được nêu ở trên, theo tác giả: *Nguồn nhân lực là tổng thể nguồn lực con người của một địa phương, một vùng hay một quốc gia có thể lực, trí lực, kỹ năng có khả năng tham gia vào quá trình lao động sản xuất đáp ứng nhu cầu phát triển. Nguồn nhân lực (theo nghĩa hẹp) bao gồm tất cả những người trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo hoặc chưa qua đào tạo, có việc làm hoặc đang thất nghiệp nhưng có nhu cầu tìm kiếm việc làm và mong muốn làm việc.* Khi đánh giá vai trò của nguồn lực con người trong quá trình CNH, HĐH đất nước, tổng kết thực tiễn tại văn kiện đại hội XII của Đảng cũng đã khẳng định: “*Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*” [1, tr.92].

### \* Khái niệm về nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững

Nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững là hệ thống cơ cấu, số lượng, chất lượng, năng lực của nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường của nông nghiệp trong một thời gian nhất định.

## 2. MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VỚI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VÀ BÀN VỀ KINH NGHIỆM XỬ LÝ CỦA MỘT SỐ VÙNG

### 2.1. Mối quan hệ giữa phát triển nguồn nhân lực với phát triển nông nghiệp bền vững

\* *Thực trạng quan hệ tác động giữa nguồn nhân lực với phát triển nông nghiệp bền vững về kinh tế*

- Phát triển nguồn nhân lực thúc đẩy nông nghiệp phát triển bền vững về kinh tế.

Thực trạng mối quan hệ tác động giữa nguồn nhân lực với phát triển nông nghiệp bền vững về kinh tế được biểu hiện qua quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng công nghệ cao. Những năm vừa qua trong khi cơ cấu lao động theo ngành nông nghiệp của khu vực đã giảm chỉ còn 35,75% tổng số lao động của vùng [7]. Chất lượng nguồn nhân lực biểu hiện qua trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn kỹ thuật đã được tăng lên đáng kể góp phần áp dụng khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất, đảm bảo phát triển bền vững. Điều này được biểu hiện qua sự hình thành những vùng sản xuất quy mô lớn và sự tham gia bao tiêu sản phẩm của các doanh nghiệp.

Cùng với đó, những năm qua sự phát triển của nguồn nhân lực đã góp phần thu hút nhiều dự án đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao của các doanh nghiệp như tại Thái Bình, Tập đoàn TH, Vinamilk, Thaibinh Seed đầu tư dự án Nông nghiệp công nghệ cao sản xuất rau, củ, quả hữu cơ và lúa chất lượng cao tại huyện Vũ Thư và huyện Quỳnh Phụ,... [7]. Tại Bắc Ninh nhiều doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp tại xã Lâm Thao, huyện Lương Tài,... Tại Hưng Yên có nhiều dự án triển khai thí điểm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Văn Lâm, Văn Giang,... Ngoài ra, các địa phương khác của vùng như Nam Định, Hải Phòng, Hà Nội,... cũng có nhiều nhà đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Phát triển nguồn nhân lực những năm qua đã đem lại những hiệu quả nhất định về giá trị sản xuất nông nghiệp. Điều này được biểu hiện qua giá trị thu từ sản phẩm và dịch vụ nông, lâm, thủy sản của các trang trại qua kỳ tổng điều tra 2011 và báo cáo điều tra của các địa phương 2020. Giá trị thu từ nông, lâm, thủy sản năm 2020 đã tăng 3,05 lần so với 2011, trong khi giá trị sản phẩm và dịch vụ nông, lâm, thủy sản năm 2020 cũng tăng gấp 3,11 lần so với năm 2011 [8].

- Sự phát triển nông nghiệp bền vững sẽ thúc đẩy quá trình phát triển nguồn nhân lực.

Phát triển nông nghiệp bền vững sẽ thúc đẩy quá trình phát triển nguồn nhân lực được biểu hiện qua tỷ lệ lao động được đào tạo về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn kỹ thuật, qua đó thúc đẩy nông nghiệp phát triển nhằm giải quyết việc làm cho lực lượng lao động trong nông nghiệp.



Thực tế lao động nông nghiệp khu vực Đồng bằng Sông Hồng từ 2011 đến 2020 đã giảm 8,2% (561,7 nghìn lao động) trong khi độ tuổi bước vào lực lượng lao động tăng từ 11.453,4 nghìn lao động năm 2011 lên 12.390 nghìn lao động năm 2020, trong khi trình độ lao động cũng tăng đáng kể từ 12,72% lên 27,92% (gấp hơn 2 lần). Trong khi đó tỷ lệ thất nghiệp cũng giảm từ 2,18% xuống còn 2,08% [8]. Như vậy, có thể thấy sự phát triển của nông nghiệp cũng đã góp phần không nhỏ vào phát triển nguồn nhân lực của khu vực Đồng bằng sông Hồng mặc dù lao động nông nghiệp tiếp tục giảm nhưng số việc làm, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ngày càng tăng lên.

**\*Thực trạng quan hệ tác động giữa nguồn nhân lực với phát triển nông nghiệp bền vững về xã hội**

- Nền nông nghiệp phát triển bền vững góp phần không nhỏ thúc đẩy nguồn nhân lực phát triển được biểu hiện.

Phát triển nông nghiệp bền vững góp phần phát triển về mặt thể lực của lao động cả về cân nặng, chiều cao, sức bền, độ dẻo dai của người lao động, điều này sẽ đảm bảo cung ứng lao động cho nông nghiệp. Những năm vừa qua thể lực của nguồn nhân lực đã được nâng lên đáng kể khi chỉ số suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 18,5% năm 2010 xuống còn 14% năm 2020, khu vực nông thôn có tuổi thọ trung bình đạt 73,91 tuổi trong khi chiều cao bình quân của nam là 168,5 cm và nữ là 157 cm và cân nặng của nam là 57,5 kg và nữ là 48,7 kg [9].

Mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp bền vững với nguồn nhân lực về xã hội là nhân tố góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo. Mặc dù hiện nay tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông nghiệp, nông thôn vẫn chiếm tỷ lệ cao (năm 2020 là 2,24%). Tuy nhiên, trong những năm vừa qua quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn đã có những thành tựu nhất định nên các vấn đề xã hội thì mục tiêu xóa đói giảm nghèo luôn được các địa phương coi trọng, do đó tỷ lệ này ngày càng giảm một cách đáng kể, theo số liệu thống kê từ 2010 đến 2020 tỷ lệ hộ nghèo đã giảm 3,46 lần từ 8,3% xuống còn 2,24% và thấp hơn trung bình cả nước 1,6% [9].

Bên cạnh đó phát triển nông nghiệp bền vững cũng đã góp phần phát triển nguồn nhân lực khi chất lượng giáo dục, y tế, chính sách an sinh xã hội phát triển. Kết quả điều tra năm 2020 cho thấy tỷ lệ dân số đi học, tốt nghiệp các cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông luôn đạt trung bình từ 95-99%. Tỷ lệ lao động phục vụ trong nông nghiệp đã qua đào tạo ngày càng được cải thiện, cụ thể từ 2010 tỷ lệ này chỉ là 12,72% đến 2020 tỷ lệ này là 27,92% [9]. Trong khi đó hệ thống y tế cũng có những sự chuyển biến rõ rệt, tính đến hết năm 2020 có 100% số xã trong vùng có trạm y tế, 99% số xã các trạm y tế được xây dựng kiên cố, số bác sĩ bình quân là 5,9 bác sĩ/vạn dân [9].

- Sự phát triển nguồn nhân lực góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững về mặt xã hội được biểu hiện.

Nguồn nhân lực phát triển cả về trình độ tay nghề quá trình áp dụng khoa học kỹ thuật, thể lực,... từ đó đã

góp phần thúc đẩy nông nghiệp phát triển cả về quy mô, cơ cấu, giá trị của ngành, cụ thể quy mô sản xuất nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng đã có thay đổi cả về kinh tế hộ, kinh tế trang trại và kinh tế hợp tác xã. Trong khi số hộ nông nghiệp giảm từ 1.749.654 hộ xuống còn 1.356.560 hộ, thì giá trị từ các trang trại sản xuất nông nghiệp cũng đạt 93.000 đến 100.000 tỷ đồng, tăng từ 54.000 đến 60.000 tỷ đồng so với giai đoạn từ năm 2011 đến 2015. Bình quân 1 trang trại đạt 2.741 triệu đồng tăng 7,6%, (194 triệu đồng) trong khi số trang trại cũng giảm từ 43 nghìn trang trại năm 2011 xuống còn 10.120 trang trại năm 2020. Số hợp tác xã nông nghiệp là 3.363 HTX. Điều này cho thấy quy mô số hộ nông nghiệp, hợp tác xã đều giảm song tín hiệu tích cực khi quy mô giá trị từ 40-50 triệu lên 500-1.000 triệu đồng [9].

Cùng với đó sự phát triển của nguồn nhân lực đã góp phần làm tăng sản lượng ngành nông nghiệp tăng cả về trồng trọt cây lương thực, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Cụ thể, năng suất lúa đạt 7.422,4 nghìn tấn trong khi chăn nuôi trâu, bò, lợn và gia cầm từ 84.656,7 nghìn con lên 110.540,7 nghìn con trong khi sản lượng thủy sản từ 198.403 nghìn tấn năm 2010 lên 703.022 nghìn tấn từ năm 2010 đến năm 2020 [9].

**\* Thực trạng quan hệ tác động giữa nguồn nhân lực với phát triển nông nghiệp bền vững về môi trường**

- Nguồn nhân lực phát triển thúc đẩy khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững.

Nguồn nhân lực trong nông nghiệp được đào tạo sẽ góp phần khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên qua đó góp phần đưa nông nghiệp phát triển nhanh và bền vững. Bởi nguồn nhân lực trong nông nghiệp được đào tạo có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ vào khai thác hiệu quả nguồn vốn và các nguồn tài nguyên. Trong quá trình phát triển nông nghiệp bền vững việc áp dụng khoa học vào sản xuất sẽ giúp khai thác hiệu quả tài nguyên đất, tiết kiệm nguồn nước, bảo vệ môi trường làm cho nông nghiệp phát triển ổn định về quy mô, nâng cao năng suất, phát triển kinh tế hàng hóa lớn, đồng thời làm giảm áp lực về lao động và thu nhập. Ngược lại phát triển nông nghiệp bền vững sẽ góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người nông dân.

Nguồn nhân lực trong nông nghiệp được đào tạo sẽ góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao trình độ xử lý các vấn đề môi trường từ đó góp phần đưa nông nghiệp phát triển bền vững. Điều này được biểu hiện qua tỷ lệ hộ có nước sạch, có nhà cầu tiêu hợp vệ sinh, có hệ thống xử lý nước thải, bảo vệ môi trường,... về môi trường. Theo kết quả điều tra năm 2019 tỷ lệ hộ có nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh là 99,4% và 97,8%, đây cũng là vùng có tỷ lệ hộ có nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh cao nhất cả nước [9].

Cùng với đó tỷ lệ thôn, xã đã có nhiều ứng dụng khoa học công nghệ trong phân loại xử lý rác thải như: Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng,... Đặc biệt việc ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý hệ

thống thoát nước, thu gom rác thải sinh hoạt chung và có điểm thu gom riêng chai, lọ, thuốc bảo vệ thực vật tăng lên. Theo kết quả điều tra nông nghiệp, nông thôn năm 2020 tỷ lệ xã có hệ thống nước thải sinh hoạt chung cao hơn gấp 2 lần cả nước (74,75% so với 34,75%) [9].

- Phát triển nông nghiệp bền vững góp phần nâng cao hiệu quả phát triển nguồn nhân lực.

Trong quá trình phát triển, khu vực Đồng bằng sông Hồng rất chú trọng tới quá trình phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường tạo không gian sống trong lành, ổn định qua đó góp phần đưa nguồn nhân lực phát triển cả về thể lực, trí lực và nhân cách. Những năm vừa qua lao động trong nông nghiệp của vùng được cải thiện cả về chiều cao, cân nặng, sức bền cũng như trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật. Khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ, sự thay đổi của thị trường lao động cũng tăng lên. Cùng với đó đội ngũ lao động là những nhà quản lý, doanh nhân, lực lượng lao động có trình độ học vấn, được đào tạo, có hiểu biết, có ý thức cũng tăng lên. Cùng với phát triển nông nghiệp bền vững về môi trường, nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao, được đào tạo, được chăm sóc sức khỏe,... lực lượng này sẽ là đội ngũ có trình độ, có văn hóa và họ biết cách ứng xử phù hợp, thân thiện với môi trường.

## 2.2. Bàn về kinh nghiệm xử lý mối quan hệ giữa phát triển nguồn nhân lực với phát triển nông nghiệp bền vững của một số vùng

### \* Bàn về kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững của vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng kinh tế với những điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp quy mô lớn như quy mô dân số (17,2 triệu người), diện tích đất phù sa trù phú, nguồn lợi thủy sản phong phú,... Tuy nhiên, Đồng bằng sông Cửu Long vẫn là vùng kinh tế chậm phát triển so với một số vùng khác. Điều này do nhiều nguyên nhân song cơ bản vùng Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những vùng có nguồn nhân lực ở trình độ thấp khi tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chỉ chiếm 12,1% trong tổng lực lượng lao động toàn vùng [4]. Do đó, để phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững vùng đã có nhiều giải pháp như:

*Thứ nhất*, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp và quy hoạch phát triển vùng nông nghiệp công nghệ cao gắn với hiệu quả về mặt kinh tế.

Trong những năm gần đây Chính phủ và các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã có những quy hoạch các vùng phát triển chuyên canh cây trồng, vật nuôi hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn như vùng nuôi cá, tôm, cây ăn quả, cây lương thực,... ở các tỉnh có lợi thế về các loại cây, con như: Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre, Hậu Giang,... Qua đó thúc đẩy quá trình áp dụng khoa học công nghệ, phát triển và thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ

thuật tham gia sản xuất nông nghiệp góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và giải quyết các vấn đề xã hội.

*Thứ hai*, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp giải quyết các vấn đề xã hội, bảo đảm lợi ích của các bên nhằm kêu gọi các bên tham gia phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

Các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã ban hành nhiều chính sách giải quyết các vấn đề xã hội như: Chính sách phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và hỗ trợ thủ tục hành chính, miễn giảm thuế, phát triển thị trường,...

- Để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp của vùng các địa phương đã tích cực tăng cường đầu tư cho phát triển giáo dục. Nguồn vốn đầu tư cho giáo dục ngày càng tăng giúp cho cơ sở vật chất phục vụ giáo dục ngày càng hoàn thiện, hệ thống trường lớp hiện đại, khang trang phục vụ nhu cầu học tập ngày càng cao của xã hội. Cùng với đó vùng cũng đẩy mạnh chiến lược đào tạo nâng cao chất lượng của đội ngũ giáo viên, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo phục vụ phát triển giáo dục vào đào tạo từ cấp mầm non tới các cấp học phổ thông. Đồng thời vùng cũng có những chiến lược phát triển chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy theo hướng nâng cao thực hành, thực nghiệm đảm bảo cho người học được tiếp cận với thực tế. Cụ thể, tại Hậu Giang từ 2004 đến 2021 đã đầu tư 3.600 tỷ cho phát triển giáo dục, tại Cần Thơ từ 2019-2021 đã đầu tư 1.300 tỷ cho giáo dục,... [8].

- Cùng với phát triển giáo dục và đào tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long rất chú ý tới hoạt động dạy nghề cho lao động nông nghiệp.

Bên cạnh việc phát triển các chiến lược dạy nghề, vùng còn gắn hoạt động dạy nghề với nhu cầu việc làm và chuyển dịch lao động trong nông nghiệp. Qua đó Đồng bằng sông Cửu Long đã giảm đáng kể tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo trong cơ cấu lao động, giải quyết được tình trạng mất cân đối trong cơ cấu lao động và góp phần không nhỏ vào thành công của công tác xóa đói giảm nghèo một cách bền vững, cải thiện đời sống của người dân và đảm bảo chính sách an sinh xã hội cũng như bảo vệ môi trường sinh thái. Trong quá trình phát triển Đồng bằng sông Cửu Long cũng đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nên hiệu quả đào tạo nghề đã được cải thiện một cách rõ rệt qua đó góp phần không nhỏ vào nâng cao năng suất, cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống người lao động nông nghiệp.

- Các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long luôn đảm bảo lợi ích giữa các bên tham gia các vùng kêu gọi được các doanh nghiệp, thương nhân, ngân hàng, các nhà khoa học, các cơ sở giáo dục, các hiệp hội tích cực tham gia vào chuỗi sản xuất nông nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp. Nhờ có sự tham gia của các bên vào chuỗi sản xuất nông nghiệp của vùng những năm qua đã tăng lên đáng kể, trình độ lao động nông nghiệp được nâng

cao góp phần nâng cao năng suất lao động, thu nhập của người nông dân ngày càng tăng, môi trường được cải thiện mặc dù những năm gần đây do tác động của sự biến đổi khí hậu, hiện tượng xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt đang là vấn đề chưa được giải quyết của Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

**\* Bàn về kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững của vùng Đồng bằng Duyên hải miền Trung**

Vùng Đồng bằng Duyên hải miền Trung có đặc thù là vùng có điều kiện tự nhiên không thuận lợi như Đồng bằng Duyên hải miền Trung và Đồng bằng sông Hồng, tuy nhiên những năm gần đây Đồng bằng Duyên hải miền Trung đã có nhiều thành công cũng như những tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp.

*Thứ nhất*, Đồng bằng Duyên hải miền Trung đã có nhiều giải pháp khai thác hiệu quả về vị trí địa lý, dân số, tài nguyên biển để xây dựng chiến lược phát triển nền nông nghiệp với các vùng chuyên canh phù hợp với điều kiện từng địa phương. Cùng với đó những năm qua vùng còn có sự liên kết xây dựng và triển khai những cơ chế, chính sách hướng đến sự phát triển nông nghiệp nhanh và bền vững.

Đẩy mạnh xây dựng các vùng chuyên canh, các khu vực nuôi trồng thủy sản đã được quy hoạch, phát triển tạo ra những sản phẩm nông sản đem lại hiệu quả kinh tế cao góp phần nâng cao thu nhập, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động. Giá trị kinh tế của ngành nông nghiệp đóng góp trong tổng GDP ngày càng tăng mặc dù tỷ lệ đóng góp đã giảm đi tương đối, phù hợp với xu hướng CNH, HĐH đang diễn ra mạnh mẽ của vùng.

*Thứ hai*, Đồng bằng Duyên hải miền Trung luôn chú trọng các giải pháp nhằm giải quyết tốt các vấn đề xã hội nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ quá trình phát triển.

Trong quá trình phát triển các địa phương vùng Đồng bằng Duyên hải miền Trung luôn chú trọng tới các chính sách phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, thu nhập và việc làm,... qua đó góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển. Trong các chính sách đó thì chính sách đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo luôn được các địa phương quan tâm và đem lại những thành công nhất định khi tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của toàn vùng được cải thiện đáng kể khi giai đoạn 2010-2015 mới chỉ đạt dưới 20%, đến Giai đoạn 2016-2020 đã tăng lên 23% [8].

Cùng với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, vùng còn xây dựng chiến lược liên kết với các cơ sở dạy nghề, các trường cao đẳng, đại học để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn của vùng. Tuy nhiên, sự phát triển này mới chỉ tập trung ở các ngành kinh tế biển và một số địa phương có điều kiện thuận lợi cho phát triển các loại nông sản có giá trị cao ở Thanh Hóa, Đà Nẵng, Ninh Thuận, Bình Thuận và quanh thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa,... Bên cạnh đó phát

triển giáo dục đào tạo nghề của vùng tập trung vào đơn đặt hàng của các doanh nghiệp với nhiều hình thức hợp tác đào tạo từ chính quy tới liên thông, liên kết các chương trình, thời gian đào tạo phù hợp với những đối tượng đáp ứng nhu cầu phát triển của các chủ thể tham gia quá trình hợp tác trên.

Đồng bằng Duyên hải miền Trung đã thúc đẩy sự liên kết giữa các ngân hàng, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp cũng như các địa phương để đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và sự tham gia của các hiệp hội nhằm thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp của vùng theo hướng bền vững trên cả ba khía cạnh: Kinh tế, xã hội và môi trường.

*Thứ ba*, trong quá trình phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp vùng Đồng bằng Duyên hải miền Trung luôn quan tâm tới mục tiêu môi trường.

Khác với các vùng khác trên cả nước, Đồng bằng Duyên hải miền Trung là vùng có diện tích hẹp theo chiều tây bắc-đông nam nhưng lại kéo dài theo bờ biển nên cũng có những khó khăn nhất định trong phát triển nông nghiệp với điều kiện thời tiết khô, nóng đất pha cát. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển Đồng bằng Duyên hải miền Trung đã biến cái bất lợi thành cái có lợi khi phát triển các cây trồng, vật nuôi phù hợp gắn với áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với chính sách bảo vệ môi trường.

**3. HƯỚNG GỢI MỞ CHO QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

**\* Phát triển nguồn nhân lực gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu và hiệu quả ngành nông nghiệp về mặt kinh tế theo hướng bền vững**

Để nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp trong những năm tới Đồng bằng sông Hồng sẽ cần có sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại đảm bảo sự phát triển bền vững. Cùng với quá trình quy hoạch sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn phù hợp với điều kiện từng địa phương gắn với phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nhằm nâng cao giá trị nông sản. Đồng thời đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ cung ứng, tư vấn kỹ thuật, phân bón, bảo vệ thực vật và thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nông sản của nông dân. Muốn thực hiện được quá trình chuyển dịch này cần phải đẩy mạnh quá trình phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu của sự phát triển.

Cùng với quá trình đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng cần đẩy mạnh hơn nữa quá trình chuyển giao khoa học công nghiệp thông qua các lớp tập huấn phù hợp với đối tượng nông dân nhằm nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi sang mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, quy mô lớn, các doanh nghiệp đầu tư vốn, khoa học công nghệ, quy trình sản xuất, thu hoạch, bảo quản tới hỗ trợ phát triển thị trường để nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững.



**\* Phát triển nguồn nhân lực gắn với giải quyết các vấn đề xã hội hướng đến phát triển nền nông nghiệp bền vững**

Để phát triển nông nghiệp bền vững về mặt xã hội Đồng bằng sông Hồng cần phải phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng thông qua quá trình đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển y tế để nâng cao sức khỏe cũng như trình độ đào tạo cho người lao động. Do đó, cần phải làm cho các chủ thể là các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp thấy được lợi ích khi tham gia đầu tư phát triển nguồn nhân lực góp phần thúc đẩy nông nghiệp phát triển, bởi để phát triển nông nghiệp bền vững không thể chỉ có Nhà nước và nông dân tham gia một cách thuần túy như trước. Ngày nay, quá trình phát triển ấy cần phải có sự tham gia của nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp vì trong chuỗi sản xuất để tạo ra sản phẩm có giá trị cao cần có nguồn vốn lớn, có sự nghiên cứu của các nhà khoa học, các viện nghiên cứu để có nguồn giống tốt, có doanh nghiệp chế biến, bảo quản, phát triển thị trường ổn định đầu ra, có các cơ sở đào tạo để đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực,... Vì vậy, việc đảm bảo hài hòa lợi ích cho các bên tham gia là rất quan trọng trong chuỗi sản xuất nông nghiệp hiện nay. Cùng với đó cần phải củng cố mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn theo hướng nông dân là chủ thể của quá trình phát triển, xây dựng nông nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản, phát triển toàn diện, HĐH nông nghiệp là then chốt.

Bên cạnh đó để phát triển nguồn nhân lực vùng Đồng bằng sông Hồng cũng cần nêu cao vai trò của các hiệp hội nông nghiệp cũng như vai trò của chính quyền địa phương với các cơ chế, các quy định ưu đãi đầu tư, quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng quá trình phát triển hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn, các sản phẩm mũi nhọn,... Ngoài ra phải có chính sách giải quyết tốt các vấn đề lao động, việc làm nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, thúc đẩy phát triển giáo dục và y tế cũng như giải quyết các chế độ phúc lợi xã hội nhằm phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

**\* Phát triển nguồn nhân lực gắn với bảo vệ môi trường hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững**

Đồng bằng sông Hồng có nhiều thuận lợi về tài nguyên phục vụ cho phát triển nông nghiệp bền vững như: Tài nguyên đất, nước, nền nhiệt cao, độ ẩm không khí lý tưởng cho cây trồng, vật nuôi phát triển,... Vấn đề đặt ra đối với Đồng bằng sông Hồng là cần phát triển nguồn nhân lực có đủ khả năng cả về số lượng, cơ cấu, chất lượng và năng lực khác để áp dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất giảm các yếu tố đầu vào cũng như việc sử dụng phân bón NPK, sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật để khai thác một cách hiệu quả nguồn tài nguyên để đưa nông nghiệp Đồng bằng

sông Hồng trở thành một nền nông nghiệp hiện đại, giá trị các sản phẩm, năng suất trên từng ha đất, hiệu quả trên từng đồng vốn và thu nhập trên từng ngày công lao động được nâng lên.

Phát triển nguồn nhân lực không chỉ góp phần khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên mà còn góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Vì phát triển nguồn nhân lực không chỉ thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững đem lại lợi ích về mặt kinh tế mà nó còn đáp ứng cho quá trình phát triển bền vững đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Chính vì thế phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu nền nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm là vấn đề cấp bách hiện nay.

**4. KẾT LUẬN**

Phát triển nông nghiệp bền vững là mục tiêu và nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược quyết định đến sự phát triển của khu vực Đồng bằng sông Hồng trong những năm tiếp theo. Xuất phát từ vai trò, vị trí chiến lược của vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Hồng trong quá trình phát triển với nhiều lợi thế về vị trí, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế, xã hội song vùng này còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình phát triển, đặc biệt trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế hiện nay.

Để phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững đòi hỏi phải đảm bảo bằng nguồn nhân lực có đủ khả năng đáp ứng với điều kiện mới của thực tiễn. Từ việc bàn về kinh nghiệm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng Duyên hải miền Trung về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững như: Phát triển nguồn nhân lực gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu và hiệu quả ngành nông nghiệp về mặt kinh tế theo hướng bền vững; phát triển nguồn nhân lực gắn với giải quyết các vấn đề xã hội hướng đến phát triển nền nông nghiệp bền vững; phát triển nguồn nhân lực gắn với bảo vệ môi trường hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững. Trong những năm tiếp theo để phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, tác giả đã đưa ra hướng gợi mở cho Đồng bằng sông Hồng có những chính sách và giải pháp phù hợp để phát huy được những điểm mạnh về vị trí, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế, xã hội đặc biệt là thu hút được nguồn nhân lực đã qua đào tạo vào phát triển nông nghiệp.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2]. Thủ tướng Chính phủ (2012), Quyết định số 432-QĐ/TTg ngày 12/4/2012 về phê duyệt, *Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020*.